

Số: 14 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 02 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

### **Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Luật Hộ tịch năm 2014, Luật phí và lệ phí năm 2015 và Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngày 30/3/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, ngày 29/11/2019, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 85/2019/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Vì vậy, để triển khai thực hiện Luật Phí và lệ phí năm 2015, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết, đảm bảo cho việc thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh được thống nhất thực hiện theo quy định của Luật Phí và lệ phí.

#### **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Mục đích**

Nhằm đảm bảo cho việc thực hiện Luật phí và lệ phí được thống nhất, chính xác, kịp thời và phù hợp, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của chính quyền địa phương trong việc thực hiện những nhiệm vụ do Luật giao và tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết với hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm minh bạch, các nguyên tắc xác định mức thu lệ phí phù hợp với đối tượng thu lệ phí, có tính kế thừa, dễ tiếp cận và thực hiện; phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và bảo đảm công khai trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức trong quá trình thực thi nghị quyết.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Công tác tổ chức soạn thảo Nghị quyết được thực hiện đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và đã tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đối với dự thảo Nghị quyết.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết có 2 phần chính, cụ thể:

- Phần thứ nhất: Căn cứ ban hành Nghị quyết;
- Phần thứ hai: Những nội dung cơ bản của Nghị quyết gồm 6 Điều, cụ thể như sau:

a) Nội dung Điều 1: Quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;

b) Nội dung Điều 2: Quy định các trường hợp được miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch;

c) Nội dung Điều 3: Quy định mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch;

d) Nội dung Điều 4: Quy định quản lý lệ phí đăng ký hộ tịch;

đ) Nội dung Điều 5: Quy định về trách nhiệm tổ chức triển khai việc thực hiện Nghị quyết của UBND tỉnh và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và Đại biểu HĐND tỉnh;

e) Nội dung Điều 6: Quy định về thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết và thay thế Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

##### **a) Căn cứ pháp lý ban hành**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

- Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

- Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## **b) Nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết**

### *b.1. Mức thu lệ phí hộ tịch, gồm:*

b.1.1. Mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã (theo biểu mức thu trong nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình này);

b.1.2. Mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện (theo biểu mức thu trong nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình này);

b.1.3. Đối với UBND huyện Lý Sơn, khi thực hiện các việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã thì áp dụng mức thu lệ phí theo quy định tại điểm b.1.1.

Mức thu lệ phí nêu trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí mua sổ đăng ký hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch và các hồ sơ liên quan đến công tác quản lý hộ tịch.

### *b.2. Các trường hợp được miễn lệ phí hộ tịch:*

+ Đăng ký hộ tịch cho trẻ em theo quy định tại Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (trừ trường hợp có yếu tố nước ngoài) thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Người cao tuổi theo quy định tại Luật Người cao tuổi (trừ trường hợp có yếu tố nước ngoài) thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.

+ Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức thu lệ phí theo dự thảo Nghị quyết này là trên cơ sở kế thừa mức thu theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, và qua thời gian triển khai thực hiện thu lệ phí theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND thì mức thu này phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội địa phương, phù hợp khả năng nộp lệ phí của Nhân dân, đảm bảo bình đẳng về quyền, nghĩa vụ của công dân, đồng thời bổ sung thêm nguồn kinh phí phục vụ tốt hơn cho công tác đăng ký và quản lý hộ tịch ở địa phương; việc quy định miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho một số đối tượng là phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí và pháp luật chuyên ngành, phù hợp với chính sách của Nhà nước, giảm chi phí cho các đối tượng chính sách và đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

*b.3. Quản lý lệ phí:*

+ Số tiền thu lệ phí hộ tịch là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thu lệ phí hộ tịch phải nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

+ Cơ quan thu lệ phí phải thực hiện việc thu, nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo đúng quy định hiện hành.

*b.4. Trách nhiệm triển khai thực hiện, giám sát việc thực hiện Nghị quyết và hiệu lực thi hành.*

(Tài liệu gửi kèm theo: Tờ trình; Dự thảo Nghị quyết; Đề cương dự thảo Nghị quyết; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, NCbđv99.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Phước Hiền**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: /2021/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2021

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch  
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ ...

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Đối tượng nộp lệ phí: Những người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch;

b) Cơ quan thu lệ phí: Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh;

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí hộ tịch.

### **Điều 2. Các trường hợp được miễn thu lệ phí**

1. Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người cao tuổi (trừ trường hợp có yếu tố nước ngoài);

2. Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;

3. Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

### **Điều 3. Mức thu lệ phí hộ tịch**

STT	Các trường hợp nộp lệ phí hộ tịch	Mức thu (đồng/trường hợp)
<b>1. Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã</b>		
a)	Đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	8.000
b)	Đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử	8.000
c)	Đăng ký lại kết hôn	30.000
d)	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	15.000
đ)	Bổ sung hộ tịch	15.000
e)	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	15.000
g)	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, đăng ký hộ tịch khác	8.000
<b>2. Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện</b>		
a)	Đăng ký khai sinh đúng hạn, không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	75.000
b)	Đăng ký khai tử đúng hạn, không đúng hạn, đăng ký lại khai tử	75.000
c)	Đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn	1.500.000
d)	Đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ	75.000
đ)	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.500.000
e)	Thay đổi, cải chính hộ tịch; bổ sung hộ tịch; xác định lại dân tộc	28.000
g)	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có	75.000

	thẩm quyền của nước ngoài, đăng ký hộ tịch khác	
3. Đối với UBND huyện Lý Sơn, khi thực hiện các việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã thì áp dụng mức thu lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều này.		

Mức thu lệ phí nêu trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí mua Sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch và các hồ sơ liên quan đến công tác quản lý hộ tịch.

**Điều 4. Kê khai, nộp, quản lý lệ phí**

1. Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.
2. Cơ quan thu lệ phí nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ ..., thông qua ngày ... tháng ... năm 2021, có hiệu lực từ ngày...tháng... năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Bộ tài chính, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, PC.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: /2021/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

## ĐỀ CƯƠNG DỰ THẢO

**Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ ....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*



## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với những người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí hộ tịch.

### **Điều 2. Các trường hợp được miễn thu lệ phí**

Để quy định cụ thể các trường hợp miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch hộ tịch nên nội dung của điều được kết cấu thành 3 khoản, gồm: 1. Trẻ em, người cao tuổi (trừ trường hợp có yếu tố nước ngoài); 2. Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật; 3. Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

### **Điều 3. Mức thu lệ phí hộ tịch**

Nội dung của điều quy định các mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã; Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện; Mức thu lệ phí nêu trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí mua sổ đăng ký hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch và các hồ sơ liên quan đến công tác quản lý hộ tịch. Với mục đích để cụ thể các mức thu với từng trường hợp nộp lệ phí nội dung được kết cấu trong bảng, trong đó chia thành 3 cột gồm cột "STT", cột "Các trường hợp nộp lệ phí hộ tịch"; cột "Mức thu".

### **Điều 4. kê khai, nộp, quản lý lệ phí**

Nội dung của điều được kết cấu thành 2 khoản gồm: 1. Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh; 2. Cơ quan thu lệ phí nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Nội dung của điều được kết cấu thành 2 khoản gồm: 1. Quy định trách nhiệm của UBND tỉnh trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; 2 Quy định trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ ..., thông qua ngày ... tháng ... năm 2021, có hiệu lực từ ngày...tháng... năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Bộ tài chính, Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TƯ, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT,PC.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**